

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019; giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lê Phạm Thị Diễm M**, sinh năm 1993; Địa chỉ: KP Phước L, phường Xuân Y, T.x Sông Cầu, Phú Yên.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Hữu Q**, sinh năm 1984; Địa chỉ: 17, KP Long H N, Xuân P, T.x Sông Cầu, Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lê Phạm Thị Diễm M** và anh **Nguyễn Hữu Q**.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về con chung:* Chị Lê Phạm Thị Diễm M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hữu Gia Q, sinh ngày 31/3/2018, giới tính: Nam. Anh Nguyễn Hữu Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Hữu Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

2. *Về tài sản chung:* Chị Lê Phạm Thị Diễm M và anh Nguyễn Hữu Q, xác nhận đã tự thỏa thuận xong về phần tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về nợ chung:* Chị Lê Phạm Thị Diễm M và anh Nguyễn Hữu Q, xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí* Chị Lê Phạm Thị Diễm M tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2015/0007092 ngày 17 tháng 9 năm 2019 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Hoàn trả lại cho chị M 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tx.Sông Cầu, Phú Yên ;
- UBND xã nơi ĐKKH
- Chi cục thi hành án T.x Sông Cầu
- TAND tỉnh Phú Yên
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tôn